

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế giám sát trong Đảng (*)

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XI, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XI;
- Căn cứ Quyết định số 46-QĐ/TW, ngày 01-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khoá XI;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế giám sát trong Đảng".

Điều 2. Các cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp, các tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm thực hiện Quy chế này; nếu thấy có những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Bộ Chính trị (qua Ủy ban Kiểm tra Trung ương).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
Lê Hồng Anh (đã ký)

QUY CHẾ GIÁM SÁT TRONG ĐẢNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 68-QĐ/TW ngày 21-3-2012 của Bộ Chính trị)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định việc giám sát trong Đảng.

Điều 2. Mục đích giám sát

1- Chủ động nắm chắc tình hình và đánh giá đúng hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý; đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; góp phần bổ sung, sửa đổi các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn.

2- Phát huy ưu điểm; phát hiện hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm, kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, khắc phục; cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên từ khi còn manh nha.

3- Góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác.

Điều 3. Nguyên tắc giám sát

1- Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy đảng lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng.

2- Cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên. Đảng viên thực hiện việc giám sát theo sự phân công của tổ chức đảng có thẩm quyền.

3- Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự giám sát của Đảng.

4- Việc giám sát phải dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc và quy định của Điều lệ Đảng.

Điều 4. Chế độ giám sát

Các chủ thể giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện giám sát như sau:

1- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát.

2- Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ; chương trình, kế hoạch giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên.

3- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác giám sát thường xuyên và giám sát theo chương trình, kế hoạch.

4- Kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện công tác giám sát.

Chương II

PHẠM VI, CHỦ THỂ VÀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

Điều 5. Phạm vi giám sát của các tổ chức đảng

1- Đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở; cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ từ cấp trên cơ sở trở lên giám sát các đối tượng và nội dung thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của mình.

2- Uỷ ban kiểm tra các cấp giám sát các đối tượng và nội dung thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp uỷ cùng cấp.

3- Các ban của cấp uỷ, văn phòng cấp uỷ, cơ quan uỷ ban kiểm tra (gọi chung là cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ) giám sát các đối tượng và nội dung thuộc phạm vi lĩnh vực phụ trách.

4- Chi bộ giám sát các đối tượng và nội dung thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ.

Điều 6. Chủ thể giám sát

Chi bộ, đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở; cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ từ cấp trên cơ sở trở lên cho đến Ban Chấp hành Trung ương; uỷ ban kiểm tra, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp.

Điều 7. Đối tượng giám sát

1- Đối tượng giám sát gồm: Chi bộ, đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở; cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, thường trực cấp uỷ từ cấp trên cơ sở trở lên cho đến Bộ Chính trị; uỷ ban kiểm tra các cấp; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp; ban cán sự đảng, đảng đoàn; đảng viên.

2- Đối tượng giám sát của các tổ chức đảng

a) Ban Chấp hành Trung ương giám sát: Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương (cả Uỷ viên chính thức và Uỷ viên dự khuyết).

Bộ Chính trị, Ban Bí thư giám sát: Uỷ ban Kiểm tra Trung ương; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng; các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương, các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương, đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

b) Cấp uỷ các cấp giám sát: Ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cùng cấp từ cấp trên cơ sở trở lên, uỷ ban kiểm tra cùng cấp; cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp.

Ban thường vụ cấp uỷ từ cấp trên cơ sở trở lên giám sát: Thường trực cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cùng cấp; các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc cấp uỷ, cấp uỷ viên cùng cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp quản lý.

c) Uỷ ban kiểm tra các cấp giám sát: Chi bộ, đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở; cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, thường trực cấp uỷ cấp dưới từ cấp trên cơ sở trở lên; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ, các ban cán sự đảng, đảng đoàn thuộc cấp uỷ cùng cấp; cấp uỷ viên cùng cấp (kể cả bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ), đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp quản lý.

d) Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp giám sát: Các thành viên trong cơ quan mình; cấp uỷ cấp dưới, ban thường vụ cấp uỷ, thường trực cấp uỷ cấp dưới từ cấp trên cơ sở trở lên; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp dưới và đảng viên thuộc lĩnh vực phụ trách của từng cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ.

đ) Chi bộ giám sát: Đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp uỷ viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý).

Chương III

NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Điều 8. Nội dung giám sát

1- Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ các cấp, ban thường vụ cấp uỷ từ cấp trên cơ sở trở lên giám sát:

a) Đối với tổ chức đảng: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác và việc bảo đảm quyền của đảng viên; việc giữ gìn đoàn kết nội bộ, quản lý đảng viên, chỉ đạo thực hiện quy định về những điều cán bộ, đảng viên không được làm; việc chấp hành các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác tổ chức, cán bộ và giữ mối liên hệ với quần chúng.

b) Đối với đảng viên: Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

2- Uỷ ban kiểm tra các cấp giám sát:

a) Đối với tổ chức đảng: Việc lãnh đạo, chỉ đạo: tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác toàn khoá hằng năm của cấp uỷ, tổ chức đảng trên các lĩnh vực.

b) Đối với cấp uỷ viên và cán bộ diện cấp uỷ cùng cấp quản lý: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy

ché, kết luận của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước. Việc giữ gìn đạo đức, lối sống; về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; việc thực hiện chế độ kê khai và công khai tài sản của cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp giám sát:

a) Đối với tổ chức đảng: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách và những nội dung do cấp uỷ giao.

b) Đối với đảng viên: Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

4- Chi bộ giám sát mọi đảng viên trong chi bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

Đối với đảng viên là cấp uỷ viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý, chi bộ giám sát cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và việc thực hiện nghị quyết của chi bộ.

Điều 9. Phương pháp giám sát

1- Giám sát trực tiếp

a) Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; cấp uỷ các cấp, ban thường vụ cấp uỷ từ cấp trên cơ sở trở lên giám sát trực tiếp bằng cách:

- Thực hiện đối thoại tại các kỳ hội nghị của cấp uỷ.

- Nghe tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp báo cáo.

- Qua sinh hoạt kiểm điểm, tự phê bình và phê bình của các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ cấp uỷ các cấp.

- Cử thành viên cấp mình dự các cuộc họp, hội nghị của đối tượng giám sát.

- Các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ từ cấp trên cơ sở trở lên gặp gỡ, trao đổi với đối tượng giám sát.

b) Uỷ ban kiểm tra các cấp giám sát trực tiếp bằng cách:

- Thành viên uỷ ban kiểm tra dự các cuộc họp của cấp uỷ cùng cấp.

- Thành viên uỷ ban kiểm tra phụ trách và cán bộ kiểm tra thường xuyên theo dõi lĩnh vực, địa bàn; dự các cuộc họp, hội nghị của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, thường trực cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới.

- Thành viên uỷ ban kiểm tra, cán bộ kiểm tra các cấp tham gia các đoàn công tác của Bộ

Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp.

- Các đồng chí thành viên uỷ ban kiểm tra các cấp gặp gỡ, trao đổi với đối tượng giám sát.

- Đôn đốc, theo dõi đối tượng kiểm tra chấp hành kết luận kiểm tra, quyết định kỷ luật; đối tượng giám sát chấp hành thông báo kết quả giám sát chuyên đề.

c) Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp giám sát trực tiếp bằng cách:

- Nghe các thành viên lãnh đạo cơ quan báo cáo kết quả thực hiện công việc được giao; thực hiện tự phê bình và phê bình.

- Nghe cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới, các đơn vị tham mưu, giúp việc của cơ quan mình phản ánh, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Cử cán bộ của cơ quan theo dõi lĩnh vực, địa bàn; dự các cuộc họp, hội nghị của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới.

- Các đồng chí lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp gặp gỡ, trao đổi với đối tượng giám sát.

d) Chi bộ giám sát trực tiếp bằng cách:

- Theo dõi, đôn đốc đảng viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Các đồng chí chi uỷ viên gặp gỡ, trao đổi với đảng viên.

- Kiểm điểm, tự phê bình và phê bình; bình xét, phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên.

2- Giám sát gián tiếp bằng cách

a) Xem xét báo cáo hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới giữa hai kỳ hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ.

b) Nghiên cứu các văn bản, báo cáo; thông báo kết luận về các cuộc kiểm tra, giám sát, kết quả tự phê bình và phê bình, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới.

c) Ý kiến trao đổi, phản ánh, kiến nghị, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của các tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị-xã hội; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Xem xét đơn tố cáo của đảng viên và quần chúng; khiếu nại của tổ chức, cá nhân đối với tổ chức đảng, đảng viên.

Điều 10. Hình thức giám sát

1- Giám sát thường xuyên

- a) Thông báo cho đối tượng giám sát biết về thành viên của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ hoặc cán bộ được giao thực hiện nhiệm vụ giám sát.
- b) Thực hiện giám sát thường xuyên bằng phương pháp giám sát trực tiếp và giám sát gián tiếp theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2- Giám sát theo chuyên đề

- a) Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hằng năm và thông báo cho đối tượng giám sát.
- b) Thành lập đoàn (tổ) giám sát (gọi chung là đoàn giám sát); xây dựng kế hoạch giám sát cụ thể đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên.
- c) Có văn bản yêu cầu đối tượng giám sát viết báo cáo và cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung giám sát.
- d) Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo, tài liệu; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan; chuẩn bị dự thảo báo cáo kết quả giám sát.
- đ) Chủ thể giám sát yêu cầu tổ chức đảng được giám sát hoặc tổ chức đảng có đảng viên được giám sát tổ chức hội nghị để đối tượng giám sát báo cáo; đoàn giám sát trình bày dự thảo báo cáo kết quả giám sát; hội nghị thảo luận.
- e) Thông báo kết quả giám sát bằng văn bản đến tổ chức đảng, đảng viên được giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan.
- g) Theo dõi, đôn đốc đối tượng giám sát thực hiện thông báo kết quả giám sát.

Điều 11. Xử lý kết quả giám sát

1- Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; cấp uỷ các cấp, ban thường vụ cấp uỷ từ cấp trên cơ sở trở lên

- a) Kịp thời nhắc nhở, lưu ý, cảnh báo bằng các hình thức thích hợp theo thẩm quyền với đối tượng giám sát về những vấn đề cần thiết.
- b) Nhận xét, đánh giá kết quả giám sát; xem xét trách nhiệm của đối tượng giám sát; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.
- c) Yêu cầu đối tượng giám sát sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm và khắc phục hậu quả (nếu có).
- d) Đề ra hoặc điều chỉnh các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, chức trách được giao.

d) Yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên có liên quan chỉ đạo đối tượng giám sát chấp hành thông báo kết quả giám sát.

e) Qua giám sát, quyết định kiểm tra chấp hành hoặc yêu cầu kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

g) Trực tiếp thực hiện hoặc chỉ đạo tuyên truyền, thông báo kết quả hoạt động giám sát theo quy định của Đảng.

2- Ủy ban kiểm tra các cấp

a) Thực hiện như quy định tại các điểm a, b; c, đ của khoản 1, Điều 11 nêu trên.

b) Qua giám sát, quyết định kiểm tra chấp hành, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

c) Tuyên truyền, thông báo kết quả hoạt động giám sát theo quy định của Đảng.

3- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp

a) Thực hiện như quy định tại các điểm a, c, đ của khoản 1, Điều 11 nêu trên.

b) Nhận xét, đánh giá kết quả giám sát; đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm của đối tượng giám sát.

c) Qua giám sát, quyết định kiểm tra chấp hành hoặc đề nghị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

d) Đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền tuyên truyền, thông báo kết quả hoạt động giám sát theo quy định của Đảng.

4- Chi bộ

a) Kịp thời nhắc nhở, lưu ý, cảnh báo theo thẩm quyền đối với đảng viên được giám sát.

b) Nhận xét, đánh giá kết quả giám sát đối với đảng viên; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

c) Yêu cầu đảng viên được giám sát sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm và khắc phục hậu quả (nếu có).

d) Qua giám sát, quyết định kiểm tra chấp hành hoặc đề nghị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Chương IV

THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THỂ; TRÁCH NHIỆM, QUYỀN

CỬA ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC GIÁM SÁT

Điều 12. Thẩm quyền và trách nhiệm của chủ thể giám sát

1- Thẩm quyền của chủ thể giám sát

a) Ban hành các văn bản về thực hiện công tác giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

b) Cử đại diện lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng hoặc cán bộ theo dõi lĩnh vực, địa bàn dự các cuộc họp, hội nghị của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, thường trực cấp uỷ và các tổ chức đảng cấp dưới theo quy định; lập các đoàn giám sát để tiến hành các cuộc giám sát; nắm tình hình liên quan đến đối tượng được giám sát.

c) Yêu cầu đối tượng giám sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, trả lời, trao đổi về những nội dung liên quan đến việc giám sát; yêu cầu tổ chức đảng quản lý đối tượng giám sát phối hợp thực hiện.

d) Qua giám sát, chủ thể giám sát nhận xét, đánh giá về ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân; rút kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; bổ sung, sửa đổi, nhắc nhở, cảnh báo, kiến nghị những vấn đề cần thiết.

đ) Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp dưới, ban thường vụ cấp uỷ từ cấp trên cơ sở trở lên phát hiện đối tượng giám sát thực hiện không đúng nghị quyết chỉ thị, quy định của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và cấp mình, trái với pháp luật của Nhà nước thì yêu cầu khắc phục, sửa chữa hoặc xử lý theo thẩm quyền; nếu thấy cần thiết thì yêu cầu huỷ bỏ quyết định, quy định sai trái đó.

Ủy ban kiểm tra được yêu cầu xem xét lại các quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới trái với chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thu hồi, huỷ bỏ quyết định của tổ chức đảng cấp dưới trái thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ phát hiện tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên thực hiện không đúng nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, của cấp uỷ cấp trên, pháp luật của Nhà nước thì báo cáo cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp xem xét, xử lý.

Chi bộ nếu thấy đảng viên không thực hiện, thực hiện không đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, có thiếu sót, khuyết điểm thì kịp thời nhắc nhở, yêu cầu đảng viên đó thực hiện đúng, chấn chỉnh, khắc phục hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

e) Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp cử cấp uỷ viên trực tiếp chỉ đạo, giám sát tổ chức đảng cấp dưới sửa chữa, khắc phục yếu kém, khuyết điểm, vi phạm.

2- Trách nhiệm của chủ thể giám sát

a) Thực hiện việc giám sát thường xuyên, giám sát theo chương trình, kế hoạch và giữ bí mật về nội dung văn bản, tài liệu, cá nhân có liên quan đến việc giám sát; phát ngôn, thông tin theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Công tâm, khách quan khi thực hiện giám sát; báo cáo, chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng có thẩm quyền về kết quả giám sát của mình.

b) Thông báo cho đối tượng giám sát về quyết định thành lập đoàn giám sát, kế hoạch giám sát chuyên đề.

c) Thông báo bằng văn bản kết quả giám sát chuyên đề cho đối tượng giám sát; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung những vấn đề cần thiết và tiếp tục theo dõi, đôn đốc đối tượng giám sát chấp hành thông báo kết quả giám sát.

d) Báo cáo kết quả giám sát với tổ chức đảng có thẩm quyền và thông báo cho tổ chức đảng có liên quan.

đ) Chỉ đạo hoặc tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác giám sát theo quy định của Đảng.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền của đối tượng giám sát

1- Trách nhiệm của đối tượng giám sát

a) Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng. của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên và cấp uỷ cấp mình về công tác giám sát. Chấp hành các yêu cầu, quyết định của chủ thể giám sát hoặc của tổ chức đảng có thẩm quyền.

b) Cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản, tài liệu; tham dự đầy đủ các cuộc họp, buổi làm việc được triệu tập; báo cáo, trả lời, trao đổi đầy đủ, trung thực với chủ thể giám sát về các nội dung được yêu cầu.

c) Thực hiện quyết định, thông báo, tiếp thu việc nhắc nhở, cảnh báo, các đề nghị hoặc yêu cầu của chủ thể giám sát; nghiên cứu, xem xét để phát huy mặt mạnh; khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, yếu kém hoặc hậu quả gây ra và báo cáo với chủ thể giám sát.

d) Không được gây khó khăn, trở ngại; không được từ chối khi có yêu cầu giám sát của tổ chức đảng có thẩm quyền; không để lộ bí mật nội dung giám sát cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

2- Quyền của đối tượng giám sát

a) Được chủ thể giám sát thông báo trước người được phân công giám sát thường xuyên; được nghe nhận xét, đánh giá về bản thân hay tổ chức mà mình là thành viên.

b) Được chủ thể giám sát thông báo trước quyết định, kế hoạch giám sát theo chuyên đề.

c) Trình bày ý kiến, giải trình và bảo lưu ý kiến; được sử dụng bằng chứng chứng minh về các nội dung giám sát thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chức trách của mình.

d) Từ chối trả lời, cung cấp thông tin, tài liệu không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chức trách của mình hoặc không liên quan đến nội dung giám sát hoặc thấy chủ thể giám sát thực hiện không đúng nội dung, yêu cầu, trách nhiệm, thẩm quyền giám sát.

đ) Được đề nghị, phản ánh, báo cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại nhân xét, đánh giá đối với mình hoặc xem xét lại việc giám sát không đúng nội dung, yêu cầu, trách nhiệm của chủ thể giám sát.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác giám sát

1- Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Thực hiện nghiêm túc các đề nghị hoặc yêu cầu của chủ thể giám sát thuộc chức năng, nhiệm vụ, chức trách được giao.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin, tài liệu đó; không được từ chối hoặc đùn đẩy, né tránh cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề thuộc trách nhiệm, quyền hạn của mình.

c) Không tiết lộ, cung cấp thông tin, tài liệu giám sát cho các tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

2- Quyền của tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Được chủ thể giám sát thông báo trước thời gian, nội dung làm việc với chủ thể giám sát.

b) Trao đổi với chủ thể giám sát về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu hoặc đề nghị của chủ thể giám sát.

c) Từ chối trả lời hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chức trách của mình.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1- Tổ chức đảng, đảng viên, tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế giám sát trong Đảng được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2- Tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Quy chế giám sát trong Đảng tùy nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm để xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm tổ chức thực hiện và chấp hành Quy chế

1- Các cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế giám sát trong Đảng. Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế và báo cáo cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên.

2- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này và đề nghị các tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, bổ sung, sửa đổi các quy định về công tác giám sát.

3- Uỷ ban kiểm tra các cấp tham mưu, giúp cấp uỷ cùng cấp ban hành kế hoạch và tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế giám sát trong Đảng ở đảng bộ cấp mình.

4- Uỷ ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy chế này; chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng và tổ chức đảng có liên quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Quy chế này được phổ biến đến chi bộ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
Lê Hồng Anh (đã ký)

(*) *Quyết định số 68-QĐ/TW ngày 21-3-2012 của Bộ Chính trị.*

Nguồn: <http://www.xaydungdang.org.vn>